

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 016/MSC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: HẠT NÊM CHIN-SU NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT

2. Thành phần:

Muối, chất điều vị (621, 635), đường, tinh bột khoai mì, maltodextrin, xương hàm cô đặc 20,2 g/kg, nước mắm, dầu cọ, hương thịt (giống tự nhiên, tổng hợp), bột tôm, tôm khô, bột tỏi, bột hành tây, tỏi, hành tím, hương liệu tổng hợp, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp, chiết xuất trái dành dành, D-xylose, hỗn hợp amino acid

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép phức hợp. Khối lượng tịnh: 1 kg

- Các gói được đóng trong thùng giấy carton. Khối lượng tịnh: 8 kg (8 gói x 1 kg)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- A: Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

- B: Công ty TNHH Một thành viên Masan HD



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Lô 22, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương,
Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị.
2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị.
3. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị.
4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC 


Trương Công Chánh


Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 016/MSC/2022

 HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM GIA VỊ	Số TCCS 32:2022/MS102
	HẠT NẸM CHIN-SU NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng hạt, khô ráo, tơi rời, không vón cục.
- Màu: vàng nhạt
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ.
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức
1	Hàm lượng protein	g/100 g	10,7 – 19,9
2	Hàm lượng lipid	g/100 g	1,7 – 3,1
3	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	22,0 – 41,0
4	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	146,2 – 271,4

- 3. Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10 ²
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		Hoặc MPN/g	3
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10 ²
5	<i>Samonella</i>	CFU/25 g	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	5,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	5,0
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	30,0

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 12.2.2 Đồ gia vị:

TT	Tên phụ gia	Ghi chú
1	Mononatri L-glutamat (621)	
2	Dinatri 5'-ribonucleotid (635)	
3	Acesulfam kali (950)	
4	Hương thịt (giống tự nhiên, tổng hợp), hương liệu tổng hợp	



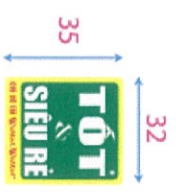
Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



480

20
2
2



10
10

10
3

240
305

10
3

CHIN-SU
NGON - HẠO - HINH

HẠT NÊM
Ngọt XƯƠNG THOM
THỊT

KHỐI LƯỢNG TÍNH:
1 kg

NGUYÊN LIỆU
TỪ XƯƠNG THỊT

TỐT SIÊU RẺ
HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

10
10

10
3

240
305

10
3

CHIN-SU
NGON - HẠO - HINH

HẠT NÊM
NGỌT XƯƠNG THOM THỊT

Sự kết hợp tinh túy giữa VỊ NGỌT THÀNH TỪ NHIEM TỪ XƯƠNG HẸM CỨ ĐẶC và đậm thơm hương VỊ THỊT, cho món canh, kho, xào ngọt tự nhiên, ngon tròn vị.

NGUYÊN LIỆU
TỪ XƯƠNG THỊT

TỐT SIÊU RẺ
HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Hương ẩm sử dụng:

- MÓN CANH:** 3 muỗng (thìa) nhỏ cho 1 lít nước.
- MÓN XÀO:** 1 muỗng (thìa) nhỏ cho 500 g rau củ.
- MÓN KHO:** 2 muỗng (thìa) nhỏ cho 500 g thịt/cá.

Thành phần dinh dưỡng

Chất đạm (Protein)	15,3 g	Chất béo (Lipid)	2,4 g	Calcium (Canxi)	31,5 g	Khối lượng (Nặng)	208,8 Kg/l
--------------------	--------	------------------	-------	-----------------	--------	-------------------	------------

Barcode: BNTU00756 8 1936136 161976

Mã kiểm soát AW: BNTU00756.32.2022.MS102

Thành phần:

Muối, chất điều vị (621, 635), đường, tinh bột khoai mì, maltodextrin, xương hầm có đặc 20,2 g/kg, nước mắm, dầu cò, hương thịt (giống tự nhiên, tổng hợp), bột tôm, tôm khô, bột tỏi, bột hành tây, tỏi, hành tím, hương liệu tổng hợp, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp, chiết xuất trái dành dành, D-xylose, hỗn hợp amino acid.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản, đậu nành

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 100 g:

CHẤT ĐÀM PROTEIN	CHẤT BÉO LIPID	CARBOHYDRATE CARBOHYDRAT	NĂNG LƯỢNG ENERGY
15,3 g	2,4 g	31,5 g	208,8 kcal

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất theo số TCCS 32.2022/MS102

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

HẠT NÊM

NGỌT XƯƠNG THOM THỊT

Sự kết hợp tinh túy giữa VỊ NGỌT THANH TỬ NHIÊN từ XƯƠNG HẦM CỎ ĐẶC và đậm thơm hương vị THỊT, cho món canh, kho, xào ngọt tự nhiên, ngon tròn vị.

CHỈ CÓ TẠI WinMart, WinMart+



Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Cột kín miệng gói sau khi sử dụng.

* TÔP: chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm; SIÊU RẺ: về hạn các sản phẩm cùng loại của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan tại chuỗi cửa hàng WinMart+, siêu thị WinMart nếu khối lượng/ thể tích như nhau.

Hướng dẫn sử dụng:

MÓN XÀO:
1 muỗng (thìa) nhỏ (**)
cho 500 g rau củ

MÓN KHO:
2 muỗng (thìa) nhỏ (**)
cho 500 g thịt/cá

MÓN CANH:
3 muỗng (thìa) nhỏ (**)
cho 1 lít nước



(**) Muỗng (thìa) nhỏ 7 g



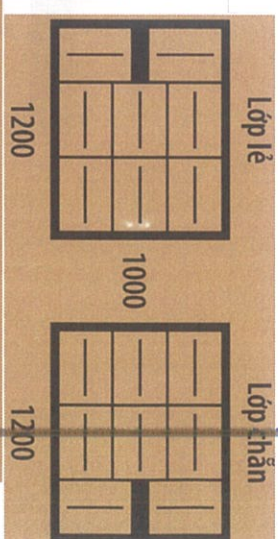
KÍCH THƯỚC PHỤ BÌ (MM)

Chiều dài (L) 420 Chiều rộng (W) 300 Chiều cao (H) 230

Phương pháp nạp (C): 5 Khoảng cách artwork (A): 10 Độ rộng nếp dán (B): 30

Mã kiểm soát AW: BGTG00215.32.2022.MS102

HẠT NÊM
NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT



Khối lượng tịnh: 8 kg (8 gói x 1 kg)

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

BGTG00215

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

CHỈ CÓ TẠI WinMart, WinMart+

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

03HG00126

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

* TỐT: chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm; SIÊU RẺ: rẻ hơn các sản phẩm cùng loại của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan tại chuỗi cửa hàng WinMart+, siêu thị WinMart nếu khối lượng/ thể tích như nhau.



CÁCH XẾP PALLET

Pallet: 1 m x 1,2 m
8 thùng x 6 lớp = 48 thùng/pallet

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP. TRÁNH ĐỂ GẦN HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM CÓ MÙI MẠNH



Tổng khối lượng: 8,76 kg

Kích thước: 420 mm x 300 mm x 230 mm



Số: 012084 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10236.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : HẠT NÊM CHIN-SU NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT
Ngày lấy mẫu : 08/06/2022
Lượng mẫu : 02 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	0,07 mg/kg	15/06/2022
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	15/06/2022
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	15/06/2022
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	15/06/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-06-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

KT3-04098ATP2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/06/2022
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : HẠT NÊM CHIN-SU NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/06/2022
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 10/06/2022 – 15/06/2022
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Tầng 12, Tòa Nhà MPLaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP. HCM
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng nên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-04098ATP2

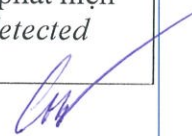
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/06/2022
 Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg <i>Aflatoxin B1 content</i>	TCVN 7596 : 2007	0,75	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg <i>Total aflatoxin content</i>	TCVN 7596 : 2007	0,75	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>



QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10057.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : HẠT NÊM CHIN-SU NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT
Ngày lấy mẫu : 08/06/2022
Lượng mẫu : 02 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Lipid	TCVN 6688-3 : 2007	2,02 g/100 g	09/06/2022
2	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (a)	15,87 g/100 g	08/06/2022
3	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	200,9 kcal/100 g	13/06/2022
4	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	29,81 g/100 g	13/06/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-06-2022**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



***Ts. Nguyễn Đức Thịnh**



Số: **012085** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10237.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : HẠT NÊM CHIN-SU NGỌT XƯƠNG THƠM THỊT
Ngày lấy mẫu : 08/06/2022
Lượng mẫu : 02 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	09/06/2022
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	2,1 x 10 ³ CFU/g	09/06/2022
3	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (a)	< 10 CFU/g	09/06/2022
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	09/06/2022
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	09/06/2022
6	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (a)	Không phát hiện/25 g	09/06/2022
7	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10 CFU/g	09/06/2022

Mã số mẫu: 10237.22

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

080910

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-06-2022**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh